|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH SƠN LA  **SỞ NÔNG NGHIỆP**  **VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Sơn La, ngày tháng 7 năm 2025* |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BÃI BỎ QUYẾT ĐỊNH SỐ 19/2020/QĐ-UBND NGÀY 05/5/2020 CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT HỖ TRỢ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN ĐƯỢC BÃI BỎ** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La | Quyết định bãi bỏ Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 |  |
| **Điều 1. Phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:** Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt dự án có tổng mức đề nghị hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước dưới 3 ty đồng trở xuống và có địa bàn thực hiện liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn các xã, phường, thị trấn thuộc Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý. | **Điều 1:** **Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sơn La** | - Theo quy định Luật số 72/2025/QH15 Tổ chức chính quyền địa phương, tại khoản 1, Điều 1 quy định đơn vị hành chính của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương *(cấp tỉnh)*; xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh *(cấp xã)*. |
| **Điều 2. Hiệu lực thi hành:** Quyết định này có hiệu lục thi hành kể từ ngày 25/5/2020 | **Điều 2: Điều khoản thi hành:** Quyết định ngày có hiệu lực từ ngày … tháng …. năm 2025 |
| **Điều 3. Tổ chức thực hiện**  1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:  a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quyết định này.  b) Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan theo quy định.  2. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:  a) Tổ chức thực hiện các nội dung được phân cấp, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Uỷ ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình đối với việc thẩm định, phê duyệt dự án liên kết theo quy định.  b) Giao phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thành phố tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố phê duyệt hỗ trợ liên kết theo đúng quy định của pháp luật.  c) Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo định kỳ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan theo quy định.  3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. |  | - Theo quy định của Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể: Tại điều 40, mục 13, Chương II, quy định: Thẩm quyền của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã phê duyệt hỗ trợ liên kết sản xuất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12, khoản 3 điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ. |